TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST.
Ngày: 18-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Phước.**
2. Ông **Lưu Đức Chung.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành *tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, chưa vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/9/2019, bị Công an huyện Long Thành xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 53/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2019.

Nhân thân: Ngày 02/6/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 (chấp hành xong ngày 05/6/2012).

Bị cáo tại ngoại tại ấp 5, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp 4, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp 8, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H là người có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Lúc 09 giờ ngày 08/11/2019, H đi bộ từ nhà ở ấp 5, xã BC, huyện LT đến khu vực ấp 4, xã BC để tìm tài sản sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến nhà bà Hồ Thị Mỹ T, H phát hiện có 01 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, rộng 1,25 m, cao 02 m, được bịt tôn và lưới B40 (đã qua sử dụng) ở sau vườn, không có người trông coi. H đi đến dùng tay gỡ cánh cửa vác đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bà T phát hiện nên H mang cánh cửa trả lại cho bà T. Sau đó bà T đến Công an xã Bàu Cạn trình báo sự việc.

Đến 10 giờ ngày 03/12/2019, Trương Văn D đi đến nhà rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. D điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H ngồi sau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà ông Vũ Ngọc Đ tại ấp 8, xã BC, huyện LT, D và H phát hiện có 03 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, bịt tôn, rộng 0,8 m, cao 2,2 m (đã qua sử dụng) dựng trong chuồng heo, không có người trông coi thì H và D dừng xe, đi vào khiêng từng cánh cửa ra xe, xong H ngồi sau giữ để D điều khiển xe chở đi tìm nơi tiêu thụ thì bị anh Vũ Đặng Hoàng P và Vũ Ngọc P1 (con trai ông Đ) phát hiện, trình báo Công an xã BC.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 08/HĐĐG ngày 06/01/2020 kết luận: 01 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, rộng 1,25 m, cao 02 m, được bịt tôn và lưới B40 (đã qua sử dụng) trị giá 54.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 09/HĐĐG ngày 06/01/2020 kết luận: 03 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, bịt tôn, rộng 0,8 m, cao 2,2 m (đã qua sử dụng) trị giá 281.500 đồng.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng vụ án đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSLT ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận: H là người có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Từ ngày 08/11/2019 đến ngày 03/12/2019, H có hành vi lén lút trộm cắp 01 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, rộng 1,25 m, cao 02 m, được bịt tôn và lưới B40 (đã qua sử dụng) của bà Hồ Thị Mỹ T ở ấp 4, xã Bàu Cạn trị giá 54.000 đồng và 03 cánh cửa bằng khung sắt hộp vuông 03 cm, bịt tôn, rộng 0,8 m, cao 2,2 m (đã qua sử dụng) của ông Vũ Ngọc Đ ở ấp 8, xã Bàu Cạn trị giá 281.500 đồng. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 335.500 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã 02 lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với Trương Văn D không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình H** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình H, bị hại bà Hồ Thị Mỹ T, ông Vũ Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Liêm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phước **Lưu Đức Chung** **Huỳnh Thanh Liêm**